

Bản án số: 05/2017/HS-ST
Ngày 17-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Hùng;

2. Bà Hà Thị Nở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Lai Châu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2017/HSST ngày 19/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/HSST-QĐ ngày 30/10/2017 đối với bị cáo:

Giàng A P, tên gọi khác: Giàng A P1; Sinh năm 1981 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã N, huyện V, tỉnh Lào cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A P, sinh năm 1962 và con bà Tráng Thị N (đã chết); Có vợ: Phà Thị S, sinh năm 1981 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ đó cho đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/6/2017, Giàng A P đang làm nương tại bản P, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai, thì có một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến gặp P nói có thuốc phiện bán, hỏi P có mua không, qua thỏa thuận P đã mua của người đàn ông này 22 gói thuốc phiện với giá 15.000.000 đồng. Sau khi mua được 22 gói thuốc phiện, P đem về nhà bỏ vào chiếc túi vải màu đen có dây đeo

và lấy xe mô tô mang biển kiểm soát: 24V1-034.91 vận chuyển sang tỉnh Lai Châu mục đích tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực bản T, xã P, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang vào hồi 13 giờ cùng ngày. Trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của P cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Uyên còn thu giữ 09 gói thuốc nổ, 02 kíp nổ và 04 cuộn dây cháy chậm. Nguồn gốc số vật liệu nổ trên là vào khoảng cuối tháng 12/2015, P mua được của một người đàn ông dân tộc tây (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 400.000 đồng, mục đích là dùng để phá đá làm nương nước phục vụ sinh hoạt gia đình.

Tại Kết luận giám định số: 295/GĐ-KTHS ngày 07/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: *“09 (chín) gói chất rắn hình trụ là thuốc nổ AMONIT. Còn tác dụng gây nổ; 02 (hai) ống kim loại, màu trắng là kíp nổ đốt dây cháy chậm K8 vỏ nhôm, còn tác dụng gây nổ; 04 (bốn) cuộn dây màu đen là dây cháy chậm, còn tác dụng cháy”*.

Tại Kết luận giám định số: 269/GĐ-KTHS ngày 11/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: *“22 (hai mươi hai) mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen có mùi hắc (ký hiệu từ mẫu 1 đến mẫu 22) thu giữ của Giàng A P gửi đến giám định là Thuốc phiện”*. Có tổng trọng lượng là: 618,38 gam.

Bản cáo trạng số: 29/KSĐT-MT ngày 19/10/2017, của Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng A P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận khi đang vận chuyển trái phép 22 gói thuốc phiện có tổng trọng lượng 618, 38 gam đi tiêu thụ thì bị phát hiện và bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo còn thừa nhận tàng trữ trái phép tại nhà ở 1,7 kg thuốc nổ AMONIT, 02 ống kíp nổ K8 và 04 cuộn dây cháy chậm, mục đích để phá đá làm nương nước phục vụ sinh hoạt gia đình. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A P từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” và tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng, áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị định số: 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Một bộ bàn đèn đã qua sử dụng; Một túi vải màu đen có dây đeo; 573,22 gam thuốc phiện còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo một xe Mô tô BKS 24V1-034.91. Số vật chứng còn lại: 1,71 kg thuốc nổ AMONIT và 20,39 m dây cháy chậm, giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản luận tội. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã rất

ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xin lại chiếc xe máy vì đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên, Cơ quan An ninh điều tra Công tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Ngày 24/6/2017, tại khu vực bản T, xã P, huyện T, khi Giàng A P đang vận chuyển trái phép 22 gói thuốc phiện có tổng trọng lượng 618,38 gam để đi tiêu thụ thì bị Tổ công tác Công an huyện Tân Uyên bắt quả tang vào hồi 13 giờ cùng ngày. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của P, phát hiện P còn tàng trữ trái phép 1,71kg thuốc nổ AMONIT, 02 ống kíp nổ K8 và 04 cuộn dây cháy chậm, mục đích để phá đá làm nương nước phục vụ sinh hoạt gia đình. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi mà bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đe dọa tính mạng của nhân dân, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước ta đối với các chất ma túy và xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về mua bán, quản lý vật liệu nổ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán thuốc phiện và tàng trữ trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194; khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ cương pháp luật.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, trên cơ sở bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn. Do đó, cần xem xét cho bị cáo hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Và tại khoản 5 Điều 232 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm”*. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy hoàn cảnh bị cáo hết sức khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án gồm:

Một bộ bàn đèn đã qua sử dụng, là vật không có giá trị sử dụng; Một túi vải màu đen có dây đeo, là công cụ phạm tội; 573,22 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành. Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 1, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với một xe mô tô BKS 24V1-034.91, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đỏ-Đen-Xám; loại xe WAVE RSX; số khung RLHJC5229CY714559; số máy JC52E5195117; xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong (*kèm theo chìa khóa xe*). Đây là tài sản chung có giá trị lớn, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, quá trình giải quyết vợ bị cáo đã có đơn và tại phiên tòa có ý kiến xin lại chiếc xe mô tô. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét, tuyên trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng còn lại gồm: 1,71 kg thuốc nổ AMONIT và 20,39 m dây cháy chậm, giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về những vấn đề khác: Đối với hai người đàn ông đã bán thuốc phiện và bán vật liệu nổ cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ và kết quả điều tra, xác minh cũng không xác định được là ai, do đó không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A P (tên gọi khác Giàng A P1) phạm các tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và tội *“Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A P 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo giàng A P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017.

Áp dụng khoản 5 điều 194; khoản 5 Điều 232 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự, điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Một bộ bàn đèn đã qua sử dụng; Một túi vải màu đen có dây đeo; 573,22 gam thuốc phiện còn lại sau giám định.

+ Tuyên trả cho bị cáo: Một xe mô tô BKS 24V1-034.91, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đỏ- Đen-Xám; loại xe WAVE RSX; số khung RLHJC5229CY714559; số máy JC52E5195117; xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong (*kèm theo chìa khóa xe*).

+ Giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu xử lý theo quy định của pháp luật gồm: 1,71 kg thuốc nổ AMONIT và 20,39 mét dây cháy chậm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan ANĐT, Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 10 năm 2017)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vàng Xuân Hiệp